

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2022/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 365/TTr-SNV ngày 21 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Võ Văn Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức
người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Kèm theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp huyện trở lên, các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện gồm:
 - a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Sở);
 - b) Tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - c) Chi cục và tổ chức tương đương thuộc Sở và thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Chi cục);
 - d) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là phòng thuộc Sở);
 - đ) Phòng và tổ chức tương đương thuộc Chi cục (sau đây gọi chung là phòng thuộc Chi cục);
 - e) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là phòng cấp huyện).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện gồm:

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gồm:

a) Cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện;

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các tổ chức chính trị - xã hội được Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc);

c) Người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất về công tác cán bộ của Đảng; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật; đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ, chính sách và trình tự, thủ tục theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh nhưng có sự phân công, phân cấp về trách nhiệm, thẩm quyền quản lý cho các cấp, các ngành.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải chấp hành các quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và quyết định của cấp trên về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

Điều 4. Nội dung phân cấp

1. Về tổ chức, biên chế:

Thành lập, giải thể, tổ chức lại (sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, điều chỉnh tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức); quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, các hội có tính chất đặc thù.

2. Về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động:

a) Tuyển dụng công chức, viên chức và người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù;

b) Quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù;

c) Ký kết hợp đồng lao động, quản lý, sử dụng người lao động hợp đồng theo quy định.

Chương II

QUẢN LÝ TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Điều 5. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Sở.

2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể: Chi cục; phòng thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, phê duyệt biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù theo chỉ tiêu, biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao; triển khai thực hiện sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, phê duyệt.

Điều 6. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Sở.

2. Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể: Chi cục; phòng thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thẩm định dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Có ý kiến đối với các nội dung quy định tại khoản 3, 4 Điều 7 Quy định này trước khi Thủ trưởng các Sở, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

6. Quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, tổng hợp và lập kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm gửi Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, phê duyệt biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù theo chỉ tiêu, biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao; triển khai thực hiện sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, phê duyệt.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các hội có tính chất đặc thù, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 7. Thẩm quyền của Thủ trưởng các Sở, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể: Chi cục; phòng thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động của cơ quan, đơn vị báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện lấy ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ đối với các nội dung quy định tại Điều này trước khi xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 8. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập, kiện toàn tổ chức các phòng cấp huyện phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để trình cấp có thẩm quyền quyết định (trừ các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều này).

3. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng cấp huyện theo quy định của pháp luật.

5. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động của cơ quan, đơn vị cấp huyện, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 9. Danh mục các chức danh phân cấp quản lý

1. Các chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở Nghị quyết, Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp có thẩm quyền:

a) Khối cơ quan hành chính nhà nước:

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cấp trưởng, cấp phó Sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Khối đơn vị sự nghiệp công lập:

- Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Đài Phát thanh và Truyền hình, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh, Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường đại học công lập thuộc tỉnh;

- Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng trường cao đẳng công lập thuộc tỉnh;
- Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh.

c) Các hội có tính chất đặc thù:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

- Chủ tịch các tổ chức Hội: Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

2. Các chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở Nghị quyết, Kết luận của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Khối cơ quan hành chính nhà nước: Chi cục trưởng Chi cục hoặc tương đương thuộc Sở;

b) Khối đơn vị sự nghiệp công lập:

- Giám đốc: Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Phục hồi chức năng;
- Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh;

- Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng các trường cao đẳng công lập thuộc tỉnh.

c) Các hội có tính chất đặc thù:

- Phó Chủ tịch các tổ chức Hội: Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Đông y tỉnh.

3. Các chức danh phân cấp cho Thủ trưởng Sở; Thủ trưởng các tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; Thủ trưởng các Hội có tính chất đặc thù quyết định (trừ các chức danh đã được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này):

a) Cấp Sở:

- Phó Chi cục trưởng hoặc tương đương thuộc Sở;
- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc Sở;
- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc Chi cục;
- Cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;
- Cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục;
- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;
- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các tổ chức chính trị - xã hội được Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc: Cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Các hội có tính chất đặc thù: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương.

Điều 10. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức tuyển dụng hoặc ủy quyền tuyển dụng công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

3. Tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên hoặc tương đương, thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ.

4. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

6. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trên cơ sở Nghị quyết, Kết luận của cấp có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định về công tác cán bộ hoặc có văn bản thống nhất để cấp có thẩm quyền quyết định về công tác cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên cao cấp: Tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, cho thôi việc, nghỉ hưu, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề.

3. Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức:

a) Phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức, viên chức đối với các trường hợp đặc biệt để bổ nhiệm vào chức danh lãnh đạo, quản lý được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Quy định này.

4. Bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch công chức:

a) Quyết định phê duyệt kết quả thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên hoặc tương đương; thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính;

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương chuyên viên chính hoặc tương đương đối với công chức;

c) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương chuyên viên cao cấp hoặc tương đương đối với công chức sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định chuyển ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm thanh tra viên theo quy định của pháp luật thanh tra.

5. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thăng hạng viên chức:

a) Quyết định phê duyệt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên cao cấp sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên cao cấp.

6. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

7. Khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 11 Quy định này.

2. Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức:

a) Thông báo kết quả và ban hành quyết định tuyển dụng công chức trên cơ sở quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức đối với kỳ tuyển dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; thống nhất bằng văn bản về kết quả tuyển dụng đối với kỳ tuyển dụng viên chức phân cấp cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức; thống nhất bằng văn bản về xếp lương đối với các trường hợp viên chức trúng tuyển;

c) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức hoặc có văn bản thống nhất tiếp nhận vào làm viên chức để cơ quan, đơn vị quyết định tiếp nhận viên chức (trừ trường hợp để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Quy định này).

3. Hướng dẫn, triển khai các quy định về hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu về công tác cán bộ đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thông báo nghỉ hưu đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ, công chức giữ ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính theo phân cấp (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh): Tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, cho thôi việc, nghỉ hưu, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề.

6. Có ý kiến thống nhất bằng văn bản đề Thủ trưởng Sở, Thủ trưởng các tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho từ chức đối với các chức danh được quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy định này (trừ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quyết định; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quyết định).

7. Bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức:

a) Trên cơ sở đề án, kế hoạch đã được phê duyệt, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thi nâng ngạch công chức theo quy định;

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên hoặc tương đương sau khi có quyết định phê duyệt kết quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quyết định chuyển ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương (trừ ngạch thanh tra viên chính).

8. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức:

a) Trên cơ sở đề án, kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính đã được phê duyệt, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên chính theo quy định;

b) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt kết quả kỳ thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính;

c) Thẩm định kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên của các Sở; phối hợp với cơ quan, đơn vị tổ chức thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên theo quy định;

d) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản về kết quả thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên đề Thủ trưởng Sở, Thủ trưởng các tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt kết quả kỳ thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên;

đ) Quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính.

9. Điều động, tiếp nhận, chuyển công tác:

a) Quyết định việc tiếp nhận, chuyển công tác ngoài tỉnh hoặc ngoài khối hành chính, sự nghiệp của tỉnh đối với công chức, viên chức (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh); quyết định điều động công chức, viên chức có ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính trở xuống giữa các Sở, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức hội có tính chất đặc thù với nhau (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản đề Thủ trưởng Sở, Thủ trưởng các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động công chức, viên chức giữa cơ quan hành chính với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (trừ trường hợp điều động trong nội bộ trong Sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức, viên chức và các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

c) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều động công chức, viên chức giữa cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hoặc về công tác tại cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức, viên chức và trường hợp xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức, viên chức từ cấp huyện trở lên).

10. Về thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức có ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên cao cấp;

b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức có ngạch tương đương chuyên viên chính;

c) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản đề Thủ trưởng Sở, Thủ trưởng các tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nâng bậc lương trước thời hạn đối với: Cán bộ, công chức có ngạch tương đương chuyên viên trở xuống; viên chức có chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính trở xuống;

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

11. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

12. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

13. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

14. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy có văn bản hướng dẫn đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

15. Thực hiện các công tác khác có liên quan đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức do cấp có thẩm quyền giao.

Điều 13. Thẩm quyền của Thủ trưởng Sở; Thủ trưởng tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và các hội có tính chất đặc thù

1. Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức:

a) Tuyển dụng công chức:

- Thực hiện đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức theo hướng dẫn của Sở Nội vụ;

- Ban hành quyết định phân công công tác đối với công chức trúng tuyển; bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự.

b) Tuyển dụng viên chức:

- Thực hiện đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức theo hướng dẫn của Sở Nội vụ hoặc xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi tổ chức (đối với trường hợp được phân cấp tuyển dụng);

- Quyết định tuyển dụng đối với viên chức trúng tuyển sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ; quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hoàn thành chế độ tập sự;

- Ký hợp đồng hoặc ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị sử dụng viên chức ký hợp đồng làm việc đối với viên chức trúng tuyển theo quy định của Luật Viên chức.

c) Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiến hành kiểm tra, sát hạch đề đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét tiếp nhận vào làm công chức, viên chức đối với các trường hợp không bố trí chức vụ lãnh đạo, quản lý; ban hành quyết định tiếp nhận vào làm viên chức sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ.

2. Thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho từ chức sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ đối với các chức danh quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy định này (trừ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quyết định; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quyết định). Riêng đối với chức danh Chánh Thanh tra phải có ý kiến thống nhất của Chánh Thanh tra tỉnh.

4. Quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu, biệt phái, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống; ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

5. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với: Cán bộ, công chức có ngạch tương đương chuyên viên trở xuống; viên chức có chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính trở xuống.

6. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ đối với: Cán bộ, công chức có ngạch tương đương chuyên viên trở xuống; viên chức có chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính trở xuống.

7. Điều động công chức, viên chức:

a) Thủ trưởng Sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động công chức, viên chức giữa cơ quan hành chính với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ (trừ trường hợp điều động trong nội bộ Sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức, viên chức và các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh); quyết định điều động công chức có ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống giữa các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý; điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội quyết định điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều động công chức, viên chức giữa cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hoặc về công tác tại cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ (trừ trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức, viên chức và trường hợp xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức, viên chức từ cấp huyện trở lên); quyết định điều động công chức có ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống giữa các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý; điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

9. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (kể cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh) theo quy định.

10. Quyết định khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện công tác nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức do cấp có thẩm quyền giao.

Điều 14. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên căn cứ thẩm quyền được quy định tại Điều 13 Quy định này, các quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Sở Nội vụ để thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, các hội có tính chất đặc thù có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này; phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị để biết, thực hiện.

2. Đối với các nội dung liên quan đến quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy (nếu có), các cơ quan, đơn vị có văn bản trao đổi, thống nhất với Sở Nội vụ để thực hiện.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh, kiến nghị gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.